

Bản án số: **107/2021/HSST**

Ngày: 29/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Ngô Văn Khanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2021/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thanh T; Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1985, tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 49 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh N (c) và bà Võ Thị L (s); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 3; Có vợ là Lê Thị Lệ Q và 02 con (con lớn sn 2016, con nhỏ sn 2018). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

* **Người bị hại:** Anh Lê Anh H, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Tổ 42 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Phan Thị M, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ 49 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30' ngày 13/9/2021, Lê Thanh T đến nhà chị Trần Thị Diễm P để bán sắt phế liệu. Khi đến nơi, T gọi cửa không thấy ai trả lời, cửa hông nhà mở nên đi vào bên trong phòng khách, thấy trên đầu tủ tivi có 01 ĐTDĐ Iphone 11 Promax

màu trắng của anh Lê Anh H (con chị P) nên nảy sinh ý định trộm nên bỏ điện thoại vào túi quần rồi đi về nhà. Sau đó, lo sợ bị phát hiện nên T đem điện thoại trộm được giấu tại khu vực nhà đang xây của Tập đoàn Trung Thủy ở tổ 49 phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Đến sáng ngày 16/9/2021, anh H tìm T và nói “Anh ơi, máy em cũng khóa rồi anh bán không được giá mô, thôi em còn 2.000.000đ, anh lấy tạm rồi trả máy cho em”. T chối là không lấy, nhưng một lúc sau T nói “Mi về đi, 10h mi quay lại đây ta tìm máy cho mi”. Sau đó đến 10h cùng ngày H quay lại gặp T đưa cho T 2.000.000đ, nhận tiền xong T đi đâu đó khoảng 5’ rồi quay lại đưa H 01 ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu trắng, H kiểm tra xác nhận đây là điện thoại của mình rồi đi về, sau đó đến CA phường Hòa Hiệp Nam trình báo.

Theo kết luận định giá số 59 ngày 23/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thì 01 ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu trắng có giá trị 16.000.000đ.

Tang vật thu giữ của Hùng:

- 01 ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu trắng;
- Số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng).

Ngày 12/10/2021 CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Anh H 01 ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu trắng và số tiền 1.700.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Lê Thanh T trả cho anh H số tiền 300.000đ vào ngày 19/11/2021.

Anh Lê Anh H có đơn xin bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 109/2021/CT-VKS-LC ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” như nội dung Cáo trạng. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về nhân thân bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thanh T mức án từ 12 đến 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Anh H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà chăm sóc cha mẹ già, con còn nhỏ.

Người bị hại Lê Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn xin bãi nại, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện lao động nuôi vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh T:* Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 18h30' ngày 13/9/2021, tại nhà chị Trần Thị Diễm P ở tổ 42 phường H, quận L, TP Đà Nẵng, Lê Thanh T có hành vi lén lút lấy trộm 01 ĐTDĐ Iphone 11 Pro Max màu trắng của anh Lê Anh H (con trai chị P). Giá trị tài sản mà T chiếm đoạt là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Hành vi trên của bị cáo Lê Thanh T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh T thì thấy: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, sử dụng cho nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút trộm cắp 01 ĐTDĐ Iphone 11 ProMax của anh Lê Anh H có giá trị 16.000.000đ đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt một mức án tương xứng mới đủ tính cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình khó khăn, nuôi 02 con nhỏ, bị cáo từng đi nghĩa vụ quân sự, hiện tại có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Lê Thanh T đã trả lại tài sản cho người bị hại anh Lê Anh H. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Đối với những vấn đề khác trong vụ án, cụ thể*:

Sau khi nhận số tiền 2.000.000đ từ anh Lê Anh H, Lê Thanh T đã gửi cho bà Phan Thị M là hàng xóm của T giữ hộ. Bà M không biết số tiền trên do T trộm cắp mà có. Bà M đã giao nộp số tiền này cho Công an phường Hòa Hiệp Nam, người bị hại là anh H cũng đã nhận lại tiền nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là có cơ sở, đúng pháp luật, HĐXX không đề cập giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thanh T** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh T 12 (Mười hai) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyễn Thi Thi